UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 987 /BC-GDĐT

Cần Giờ, ngày 17 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO
Mô hình phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non.

Căn cứ công văn số 2558/BGDĐT-GDMN ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức đoàn khảo sát mô hình phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non.

Thực hiện chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Báo cáo mô hình phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non.

Phòng Giáo dục và Đào tạo Báo cáo mô hình phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non với nội dung cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi

Phòng Giáo dục và Đào tạo luôn nhận được sự quan tâm sâu sát trong việc lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động giáo dục mầm non của Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, Lãnh đạo huyện Cần Giờ.

Phòng Giáo dục Mầm non Sở Giáo dục và Đào tạo định hướng, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chăm sóc - giáo dục trẻ trong từng năm học.

Cán bộ, giáo viên nắm rõ các văn bản chỉ đạo về công tác phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

Cộng đồng và gia đình trẻ có sự quan tâm đúng mức đến trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non.

Cộng đồng và gia đình trẻ đã tích cực phối hợp với nhà trường trong các hoạt động.

Đội ngũ quản lý, giáo viên tại các đơn vị trách nhiệm, tích cực, sáng tạo trong tổ chức quản lý, thực hiện chăm sóc, giáo dục trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non đạt kết quả tốt.

2. Khó khăn

Một số bậc phụ huynh do hoàn cảnh, không cùng môi trường làm việc (công chức - viên chức, buôn bán, lao động...), nên việc tổ chức hội họp cha mẹ học sinh và tham gia các hoạt động, sinh hoạt thường kỳ cùng với các cơ sở giáo dục chưa thường xuyên và đầy đủ.

Một vài cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến trẻ đúng mức như: Quan tâm về sức khỏe, dinh dưỡng, chăm sóc vệ sinh, các hoạt động giáo dục…

Hình thức tổ chức việc phối hợp giữa nhà trường với cộng đồng, gia đình trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non tại các đơn vị chưa đa dạng.

II. Đánh giá kết quả đạt được trong công tác phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng

1. Về công tác ban hành văn bản chỉ đạo

Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành các văn bản chỉ đạo như sau:

Công văn số 1192/GDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân..

Công văn số 1356/GDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về việc hướng dẫn tổ chức Đại hội Cha mẹ học sinh năm học 2019-2020.

Kế hoạch số 1425/KH-GDĐT ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về kế hoạch giáo dục mầm non năm học 2019-2020.

Công văn số 1479/GDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về xây dựng kế hoạch vận động tài trợ của các đơn vị trường học theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT.

Công văn số 1495/GDĐT ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về định hướng một số nội dung trong cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm học 2019-2020.

Công văn số 4457/UBND ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thu, sử dụng học phí và thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2019- 2020.

Kế hoạch số 242/KH-GDĐT ngày 27 tháng 02 năm 2017 của phòng Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch triển khai chuyên đề "Xây dựng trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2016-2020.

Báo cáo số 1058 /BC-GDĐT ngày 19 tháng 6 năm 2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo về báo xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

Kế hoạch, lộ trình xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020.

2. Về phối hợp tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục (kết quả, tồn tại,

giải pháp)

2.1. Phối hợp với cộng đồng

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non phối hợp thực hiện chương trình giáo dục mầm non cho trẻ: Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, nhóm, lớp; Tham gia hoạt động thực hiện các nội dung giáo dục trẻ phù hợp với chương trình; Phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức ngày lễ, ngày hội, hội thi, hội thao…

Thông qua Hội nghị cha mẹ học sinh cấp lớp và Đại hội cha mẹ học sinh cấp trường các cơ sở giáo dục mầm non chủ động trao đổi với người đại diện của cộng đồng dân cư địa phương (tổ dân phố, cụm dân cư, cha mẹ học sinh...) để thống nhất mục tiêu và kế hoạch phối hợp giáo dục trẻ của trường mầm non. Tích cực tuyên truyền về trường lớp mầm non để cộng đồng thấy được vị trí, tầm quan trọng của giáo dục mầm non trong sự phát triển mọi mặt của địa phương. Tuyên truyên với cộng đồng về các hoạt động giáo dục trẻ của trường.

Phối hợp với cộng đồng địa phương hỗ trợ trong một số nội dung giáo dục trẻ: Đưa trò chơi dân gian, hát dân ca và các loại hình sinh hoạt văn hoá dân gian khác vào dạy trẻ một cách tự nhiên, nhẹ nhàng và bền vững theo truyền thống địa phương: các bài hát về nghề biển, tìm hiểu về nghề ngư diêm…

Phối hợp với cộng đồng địa phương tạo thêm điều kiện để trường mầm non có thể tham dự các hoạt động văn hoá văn nghệ, hay các lễ hội... truyền thống: Lễ hỗi Nghinh ông Cần Giờ…

Phối hợp với cộng đồng địa phương tổ chức cho trẻ đi tham quan các danh lam thắng cảnh hay công trình xây dụng hoặc di tích lịch sử, văn hoá, cách mạng của địa phương… nhằm giáo dục trẻ biết về ý thức chăm sóc, tôn vinh và phát huy giá trị của các công trình phù hợp lứa tuổi.

Việc phối hợp được thực hiện thông qua nhiều hình thức: Thông qua các cuộc họp của chính quyền địa phương; qua các đợt học tập, triển khai các nghị quyết, văn bản có liên quan đến giáo dục; các tờ rơi phát cho cha mẹ học sinh… sử dụng hệ thống loa thông tin, truyền hình địa phương để tuyên truyền các nội dung cho giáo dục mầm non; sử dụng bảng tin, panô, áp phích... sử dụng góc tuyên truyền tại các trường mầm non.

Phối hợp kiểm tra, đánh giá công tác chăm sóc, giáo dục trẻ: Tham gia cùng với các cơ sở giáo dục kiểm tra, đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục; Tham gia đóng góp ý kiến với các cơ sở giáo dục về chương trình và phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ.

Phối hợp với nhà trường trong việc xây dựng môi trường, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi của nhóm lớp,…;

Phối hợp và góp ý với giáo viên về: Thái độ, tác phong, hành vi ứng xử… của cán bộ, giáo viên và nhân viên trong ngành với trẻ và cha mẹ học sinh.

+ Tồn tại:

Việc phối hợp với công đồng địa phương chưa mang tính thường xuyên, hình thức tổ chức chưa đa dạng.

2.2. Phối hợp với gia đình

Các đơn vị thực hiện tốt việc thông tin, tuyên truyền cho cha mẹ học sinh về Thông tư số 01/VBHN-BGDĐTngày 24 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành kèm theo Thông tư Chương trình Giáo dục mầm non". Chú trọng đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm (thông qua Hội nghị cha mẹ học sinh cấp trường, qua buổi họp cha mẹ học sinh cháu mới…) để cha mẹ học sinh có sự hiểu biết nhất định về chương trình giáo dục trẻ.

Đa số các cha mẹ học sinh quan tâm và tham gia khá tích cực vào việc giúp đỡ nhà trường xây dựng cơ sở vật chất, các phương tiện dạy học để nhà trường có điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục.

Qua các cuộc họp cha mẹ học sinh nắm được yêu cầu trong chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường mà có sự kết hợp nhịp nhàng, tích cực.

+ *Tồn tại:* Còn vài cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến nội dung giáo dục trẻ nên việc phối hợp với các cơ sở giáo dục, giáo viên phụ trách còn hạn chế.

3. Về phối hợp tổ chức nuôi dưỡng chăm sóc sức khỏe (kết quả, tồn tại, giải pháp).

3.1. Về chăm sóc sức khỏe

***Phối hợp với cộng đồng:**

Chỉ đạo các đơn vị phối hợp với y tế địa phương tổ chức khám sức khỏe cho trẻ, cho trẻ uống Vitaminh A, tiêm ngừa cho trẻ (tiêm chủng mở rộng- tiêm vắc xin phòng bệnh); phối hợp theo dõi báo cáo số liệu về sức khỏe của trẻ theo định kỳ.

+ *Tồn tại:* Không.

*** Phối hợp với gia đình:**

100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, không xảy ra tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh, công tác y tế trong trường học tại các đơn vị.

Có 100% trẻ được theo dõi sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng; hướng dẫn cha mẹ học sinh cách xem biểu đồ tăng trưởng theo dõi sự phát triển của trẻ và cùng nhà trường phối hợp tốt trong việc chăm sóc trẻ.

Hướng dẫn cha mẹ đặc biệt chú trọng khâu chăm sóc trẻ nhất là đối với trẻ ở lứa tuổi nhà trẻ như: chăm sóc trẻ ăn, ngủ... đúng chế độ dinh dưỡng và khẩu phần ăn của từng độ tuổi, tạo cho trẻ luôn có trạng thái vui vẻ, thoải mái trong bữa ăn. Đồng thời phát hiện sớm những thay đổi tâm – sinh lý bất bình thường ở trẻ để có thể chẩn trị và can thiệp sớm.

Thống nhất với cha mẹ học sinh một số biện pháp hiệu quả phòng chống

suy dinh dưỡng và béo phì cho trẻ.

Phối hợp cha mẹ chăm sóc vệ sinh cá nhân cho trẻ.

+ *Tồn tại:* Một vài cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến trẻ đúng mức như: Quan tâm về sức khỏe, dinh dưỡng, chăm sóc vệ sinh..

+ *Giải pháp:* Các đơn vị tăng cường công tác phối hợp tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cha mẹ học sinh hơn nữa trong việc nuôi dưỡng chăm sóc sức khỏe trẻ tại đơn vị cũng như tại gia đình nhằm phát triển tốt về thể chất cho trẻ.

3.2. Về nuôi dưỡng (tổ chức bán trú)

***Phối hợp với cộng đồng**

Các đơn vị thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến cộng đồng về các văn bản của UBND huyện về việc tạm thu, sử dụng học phí và thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học.

Tạo điều kiện tốt cho cộng đồng được giám sát việc thu, chi tiền bán trú, chất lượng bữa ăn của trẻ, vệ sinh an toàn thực phẩm…

+ *Tồn tại:* Không.

***Phối hợp với gia đình**

Các đơn vị phối hợp tốt với cha mẹ học sinh trong việc vận động cho trẻ ăn bán trú đạt 2432/2684; tỷ lệ 90,6% tăng 0,03% so với năm học trước.

Tạo điều kiện tốt cho cha mẹ học sinh giám sát lượng calo cho trẻ tại trường theo quy định thông qua việc niêm yết kết quả lượng calo đạt được trong tháng tại bản tin đơn vị.

Tạo điều kiện tốt cho cha mẹ học sinh giám sát bếp ăn, quản lý bữa ăn của trẻ trên lớp.

Tạo điều kiện tốt cho cha mẹ học sinh giám sát chuyên đề: "Đổi mới tổ chức bữa ăn": Quan tâm tạo điều kiện cho trẻ được ăn món ăn theo ý thích.

Tạo điều kiện tốt cho cha mẹ học sinh giám sát việc ký kết hợp đồng với nơi cung cấp có uy tín, thương hiệu như: thực phẩm, gas, nước uống, sữa bột..

Thông tin tuyên truyền cho cha mẹ học sinh được biết việc tính khẩu phần dinh dưỡng bằng phần mềm VIETTEC để nâng cao chất lượng bữa ăn và đảm bảo cân đối các chất dinh dưỡng.

Họp cha mẹ học sinh cháu mới trong năm học để tuyên truyền, tư vấn đến cha mẹ học sinh về việc cho trẻ thích nghi với trường lớp mầm non cũng như nội quy, quy định nhà trường.

+ *Tồn tại:*

Một vài cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến trẻ đúng mức như: Quan tâm về dinh dưỡng cho trẻ.

4. Vấn đề dạy trước học trước chương trình lớp 1 cho trẻ 5 tuổi (kết quả, tồn tại, giải pháp)

Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo sâu sát các đơn vị trường học không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ 5 tuổi. Tuy nhiên các đơn vị tổ chức cho trẻ làm quen chữ cái và chữ số theo chương trình giáo dục mầm non được ban hành Thông tư số 01/VBHN-BGDĐTngày 24 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành kèm theo Thông tư Chương trình Giáo dục mầm non". Chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tư vấn đến cha mẹ học sinh về việc không dạy chữ trước cho trẻ, không dạy chữ riêng lẻ, không dạy trước học trước chương trình lớp 1 cho trẻ 5 tuổi; chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt môi trường học tập của trẻ trong đó lưu ý thực hiện sáng tạo môi trường chữ viết và toán để cho trẻ vừa chơi vừa học mọi lúc mọi nơi, tổ chức bồi dưỡng cho khối Lá qua dự thực hành về Đổi mới phương pháp, nội dung dạy văn học-chữ viết ở giáo viên lớp Lá; tổ chức kiểm tra việc "Đổi mới hoạt động làm quen chữ viết cho trẻ mầm non" của giáo viên Khối Lá.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh tại các đơn vị nhận thức đúng đắn về việc không nên dạy chữ trước cho trẻ, không dạy chữ riêng lẻ, không dạy trước học trước chương trình lớp 1 cho trẻ 5 tuổi.

III. Đánh giá kết quả xây dựng mô hình phối hợp gia đình nhà trường và cộng động

1. Kết quả:

Tiêu chuẩn 1, tiêu chí đạt điểm số cao 1,2,4; tiêu chí đạt điểm số thấp 3; (11 điểm).

Tiêu chuẩn 2, tiêu chí đạt điểm số cao 2,3,4; tiêu chí đạt điểm số thấp 1; (11 điểm).

Tiêu chuẩn 3, tiêu chí đạt điểm số cao 1,2; (6 điểm).

Tiêu chuẩn 4, tiêu chí đạt điểm số cao 1,2,3; (9 điểm).

Tiêu chuẩn 5, tiêu chí đạt điểm số cao 3; tiêu chí đạt điểm số thấp 1,2; (7 điểm).

Tổng cộng: 44 điểm; xếp loại Tốt

2. Nguyên nhân của kết quả

Các đơn vị thực hiện tốt công tác truyền thông, tuyên truyền, tư vấn hiệu quả các văn bản, nội dung liên quan đến cộng đồng và gia đình trẻ kịp thời trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

Đội ngũ quản lý, giáo viên tại các đơn vị trách nhiệm, tích cực, sáng tạo trong tổ chức quản lý, thực hiện chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non tại đơn vị và đạt kết quả tốt.

Sự quan tâm đúng mức của cộng đồng và gia đình trẻ trong việc phối hợp

với nhà trường trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ tại các đơn vị.

IV. Đề xuất kiến nghị

Không.

Trên đây là Báo cáo mô hình phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ.

Nơi nhận:
- Phòng Giáo dục mầm non Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo (Bà Phượng, Bà Châu);
- Tổ Mầm non (Bà Ánh, Bà Diệu);
- Các trường Mầm non;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
H. CẦN GIỜ - T.P HỒ CHÍ MINH

Võ Thị Diễm Phượng

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CẦN GIỜ

MÔ HÌNH PHỐI HỢP NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG TRONG CHĂM SÓC- GIÁO DỤC TRẺ TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Mức độ	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Minh chứng
Tiêu chuẩn 1: Lập kế hoạch, thực hiện và xây dựng môi trường chăm sóc giáo dục trẻ (12 điểm)				11	
Tiêu chí 1: Xây dựng chương trình, kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình, nhà trường và công cộng		MĐ1: Gia đình tham gia cùng nhà trường trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ tại trường MN	1		1.Quyết định thành lập ban xây dựng chương trình. 2. Bảng phân công nhiệm vụ và văn bản đóng góp ý kiến. 3. Chương trình giáo dục nhà trường có chữ ký xác nhận của các thành viên đại diện. 4. Các minh chứng khác liên quan (biên bản họp, ảnh minh chứng, …)
		MĐ2: Gia đình, nhà trường tham gia việc xây dựng chương trình, kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ tại trường và tại gia đình	2		
		MĐ3: Gia đình, các tổ chức cộng đồng tham gia cùng nhà trường trong việc xây dựng chương trình kế hoạch đầu năm về chăm sóc- giáo dục trẻ tại nhà trường, gia đình và các nơi công cộng	3	3	
Tiêu chí 2: Phối hợp thực hiện việc chăm sóc giáo dục trẻ hàng ngày tại nhà trường và gia đình		MĐ1: Gia đình và nhà trường phối hợp cùng chăm sóc giáo dục trẻ tại trường	1		1. Giấy xác nhận có tham gia 2. Kế hoạch hoạt động cụ thể 3. Minh chứng sản phẩm hoạt động 4. Các minh chứng khác liên quan (biên bản họp, ảnh minh chứng, …)
		MĐ2: Gia đình và nhà trường phối hợp cùng chăm sóc giáo dục trẻ tại trường và gia đình	2		
		MĐ3: Gia đình nhà trường và các tổ chức cộng đồng phối hợp cùng chăm sóc giáo dục trẻ tại nhà trường, gia đình và nơi công cộng	3	3	

Tiêu chí 3: Xây dựng cơ sở vật chất, môi trường hoạt động tại nhà trường và cộng đồng	MĐ 1: Gia đình phối hợp nhà trường xây dựng cơ sở vật chất, môi trường hoạt động cho trẻ tại trường mầm non.	1		1.Xác nhận tham gia 2. Văn bản góp ý bằng nhiều kênh thông tin 3. Minh chứng sản phẩm, biên bản nghiệm thu sản phẩm. 4. Các minh chứng khác liên quan (biên bản họp, ảnh minh chứng, …)
	MĐ 2: Gia đình, nhà trường huy động được một số tổ chức, cá nhân phối hợp xây dựng cơ sở vật chất, môi trường hoạt động cho trẻ tại nhà trường mầm non.	2	2	
	MĐ 3: Gia đình, nhà trường huy động nhiều tổ chức, cá nhân xây dựng cơ sở vật chất, môi trường hoạt động phục vụ trẻ tại gia đình, nhà trường và nơi công cộng.	3		
Tiêu chí 4: Xây dựng môi trường văn hóa giao tiếp với trẻ của gia đình, nhà trường và cộng đồng xã hội	MĐ 1: Gia đình và nhà trường phối hợp xây dựng môi trường văn hóa giao tiếp với trẻ tại nhà trường (các mối tương tác giữa trẻ với cô, trẻ với trẻ, trẻ với nhân viên trong trường, cô với cô, cô với phụ huynh)	1		1.Thông báo của nhà trường. 2. Văn bản cam kết tham gia. 3. Tham gia tổ chức các phong trào. 4. Các minh chứng khác liên quan (biên bản họp, ảnh minh chứng, …)
	MĐ 2: Gia đình và nhà trường phối hợp xây dựng môi trường văn hóa giao tiếp với trẻ tại nhà trường và gia đình (các mối tương tác giữa trẻ với cha mẹ, với ông bà, với anh chị em, bà con họ hàng và tương tác giữa các thành viên trong gia đình)	2		
	MĐ 3: Gia đình, nhà trường và xã hội phối hợp xây dựng môi trường văn hóa giao tiếp với trẻ tại nhà trường, gia đình và nơi công cộng	3	3	
Tiêu chuẩn 2: Kết nối, chia sẻ thông tin giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ (12 điểm)			**11**	
Tiêu chí 1: Công khai các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường với gia đình và cộng đồng	MĐ 1:Nhà trường có bảng thông tin về các hoạt động của nhà trường: về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục	1		1. Công khai hoạt động qua nhiều kênh thông tin; 2. Bảng "Những điều phụ huynh cần biết"; 3. Các biên bản các cuộc họp; 4. Hồ sơ đánh giá trẻ;
	MĐ 2: - Nhà trường thông tin đầy đủ về các hoạt động của nhà trường: về chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục,…qua nhiều kênh thông tin như: bảng tin, email, masenger,…	2	2	

	- Gia đình cung cấp thông tin đầy đủ cho nhà trường về chế độ dinh dưỡng của trẻ ở nhà.			5. Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường; (có nội dung này); 6. Quy chế tổ chức và hoạt động của các tổ chức, đơn vị trong trường (như: quy chế hoạt động của Ban đại diện Cha Mẹ trẻ; quy chế hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên,…; có nội dung này) 7. Các minh chứng khác liên quan (biên bản họp, file, hình ảnh minh chứng, …)
	MĐ 3: - Nhà trường với gia đình và cộng đồng có mối liên hệ thường xuyên, chặt chẽ về các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ -Nhà trường, gia đình thường xuyên liên hệ để có thể điều chỉnh hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ	3		
Tiêu chí 2: Phối hợp tuyên truyền, huy động các tổ chức, cá nhân tham gia chăm sóc giáo dục trẻ	MĐ 1: Nhà trường tuyên truyền, huy động các tổ chức, cá nhân tham gia chăm sóc- giáo dục trẻ.	1		1. Kế hoạch tuyên truyền; 2. Xác nhận tham gia; 3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường (có nội dung này); 4. Quy chế tổ chức và hoạt động của các tổ chức, đơn vị trong trường (như: quy chế hoạt động của Ban đại diện Cha Mẹ trẻ; quy chế hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên,…; có nội dung này) 5. Các minh chứng khác liên quan (biên bản họp, file, hình ảnh minh chứng, …)
	MĐ 2: Nhà trường và gia đình phối hợp tuyên truyền, huy động các tổ chức, cá nhân tham gia chăm sóc giáo dục trẻ	2		
	MĐ 3: Nhà trường, gia đình và cộng đồng cùng phối hợp tuyên truyền, huy động các tổ chức, cá nhân tham gia chăm sóc giáo dục trẻ	3	3	
Tiêu chí 3: Giải đáp thắc mắc, xử lý thông tin/yêu cầu của phụ huynh và cộng đồng liên quan hoạt động chăm sóc- giáo dục	MĐ 1: Nhà trường lắng nghe và giải đáp một số thắc mắc/ nguyện vọng từ phía gia đình về công tác chăm sóc- giáo dục trẻ thông qua các đợt họp phụ huynh.	1		1. Quyết định của địa phương, nhà trường về việc tham gia; 2. Văn bản phúc đáp, xử lý thông tin; 3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường (có nội dung này); 4. Quy chế tổ chức và hoạt động của các tổ chức, đơn vị trong trường
	MĐ 2: Nhà trường lắng nghe và giải đáp các thắc mắc/ nguyện vọng từ phía gia đình về công tác chăm sóc- giáo dục trẻ hằng ngày	2		

trẻ	MĐ 3:-Nhà trường có đầy đủ các ban chuyên môn để giải đáp các thắc mắc của phụ huynh về sức khỏe, dinh dưỡng và tâm sinh lý của trẻ.	3	3	(như: quy chế hoạt động của Ban đại diện Cha Mẹ trẻ; quy chế hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên,…; có nội dung này) 5. Các minh chứng khác liên quan (biên bản họp, file, hình ảnh minh chứng, …)
Tiêu chí 4: Phối hợp tuyên truyền và tham gia các hoạt động đảm bảo an toàn, bảo vệ trẻ em tại gia đình, nhà trường và cộng đồng	MĐ 1: Nhà trường tuyên truyền phổ biến cho gia đình các hoạt động đảm bảo an toàn, bảo vệ trẻ em	1		1. Bản kế hoạch tuyên truyền có ký xác nhận. 2. Chương trình hành động. 3. Trực tiếp tham gia tuyên truyền. 4. Minh chứng các kênh thông tin; 5. Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường (có nội dung này); 6. Quy chế tổ chức và hoạt động của các tổ chức, đơn vị trong trường (như: quy chế hoạt động của Ban đại diện Cha Mẹ trẻ; quy chế hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên,…; có nội dung này) 6. Các minh chứng khác liên quan (biên bản họp, file, hình ảnh minh chứng, …)
	MĐ 2: Nhà trường phối hợp cùng gia đình tham gia các hoạt động về đảm bảo an toàn cho trẻ như: vệ sinh thực phẩm, an toàn giao thông, chống bạo hành	2		
	MĐ 3: Gia đình, nhà trường và cộng đồng phối hợp tham gia và các hoạt động về đảm bảo bảo an toàn vệ sinh thực phẩm,an toàn giao thông cho trẻ, chống bạo hành,…	3	3	
Tiêu chuẩn 3: Phối hợp trong công tác giáo dục cá biệt (6 điểm)			6	
Tiêu chí 1: Phối hợp trong việc nhận diện và tư vấn phát hiện trẻ cá biệt	MĐ 1: Nhà trường phát hiện một số dấu hiệu bất thường, đặc biệt của trẻ.	1		1.Hồ sơ đánh giá cá nhân trẻ. 2. Minh chứng trao đổi ý kiến về việc nhận diện và tư vấn phát hiện trẻ cá biệt 3. Các giấy tờ chứng nhận trẻ cá biệt
	MĐ 2: Nhà trường phối hợp với gia đình trong việc nhận diện để phát hiện một số dấu hiệu bất thường, đặc biệt của trẻ, .	2		

	MĐ 3: Nhà trường phối hợp với gia đình và cộng đồng trong việc nhận diện, tư vấn phát hiện một số dấu hiệu bất thường, đặc biệt của trẻ.	3	3	4. Các minh chứng khác liên quan (biên bản họp, ảnh minh chứng, mail, tin nhắn …)
Tiêu chí 2: Phối hợp lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ cá biệt tại gia đình và nhà trường	MĐ 1: Nhà trường và gia đình đề xuất và gợi ý một số nội dung và hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ cá biệt, nhưng chưa có kế hoạch rõ ràng, cụ thể	1		1. Minh chứng trao đổi ý kiến giữa gia đình về việc lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ cá biệt tại gia đình, nhà trường hoặc cộng đồng 2. Bản kế hoạch giáo dục hàng ngày có kế hoạch riêng dành cho trẻ cá biệt 3. Các hoạt động riêng cho trẻ cá biệt hàng ngày (thăm khám, tư vấn, chăm sóc, giáo dục,…) 4. Các minh chứng khác liên quan (biên bản họp, ảnh minh chứng, mail, tin nhắn …)
	MĐ 2: Nhà trường và gia đình có kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ cá biệt và phối hợp thực hiện theo kế hoạch	2		
	MĐ 3: Nhà trường, gia đình và cộng đồng có kế hoạch cụ thể, rõ ràng và thực hiện theo kế hoạch chăm sóc-giáo dục trẻ cá biệt.	3	3	
Tiêu chuẩn 4: Ra quyết định về các chủ trương chính sách liên quan đến công tác chăm sóc giáo dục trẻ (9 điểm)			9	
Tiêu chí 1: Nhà trường tham gia cùng các bên liên quan trong xây dựng, ban hành các chủ trương chính sách chăm sóc giáo dục trẻ	MĐ 1: Nhà trường ít khi tham gia cùng các bên liên quan trong xây dựng, ban hành các chủ trương chính sách chăm sóc giáo dục trẻ	1		1.Văn bản liên quan thông báo phối hợp xây dựng chủ trương chính sách 2.Các chủ trương và chính sách đã phối hợp giữa các bên trong thời gian qua 3. Các minh chứng khác liên quan (biên bản họp, ảnh minh chứng, …)
	MĐ 2: Nhà trường thường xuyên tham gia cùng các bên liên quan trong xây dựng, ban hành các chủ trương chính sách chăm sóc giáo dục trẻ	2		
	MĐ 3: Nhà trường tích cực cùng các bên liên quan xây dựng, ban hành các chủ trương chính sách chăm sóc giáo dục trẻ	3	3	
Tiêu chí 2: Gia đình, cộng đồng được tham gia các quyết định trong	MĐ 1: Ít khi tham gia các quyết định trong chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường.	1		1. Văn bản/Biên bản/ có sự tham gia 2. Minh chứng về các hoạt động cụ thể. 3. Các minh chứng khác liên quan
	MĐ 2: Thường xuyên tham gia các quyết định trong chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường.	2		

chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường.	MĐ 3: Tích cực tham gia các quyết định trong chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường.	3	3	(biên bản họp, ảnh minh chứng, …)
Tiêu chí 3: Sử dụng kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ	MĐ 1: Không thống nhất sử dụng kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ	1		1.Quyết định về thành phần tham gia. 2. Văn bản kết luận có ký xác nhận. 3. Các minh chứng khác liên quan (biên bản họp, ảnh minh chứng, …)
	MĐ 2: Thống nhất nhưng có điều chỉnh trong sử dụng kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ	2		
	MĐ 3: Thống nhất sử dụng kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ	3	3	
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá sự phát triển của trẻ (9 điểm)			7	
Tiêu chí 1: Tham gia xây dựng tiêu chí, cách thức đánh giá sự phát triển của trẻ	MĐ 1: Gia đình, cộng đồng ít khi tham gia xây dựng tiêu chí, cách thức đánh giá sự phát triển của trẻ	1		1.Quyết định về thành phần tham gia. 2. Bảng phân công nhiệm vụ và văn bản đóng góp ý kiến. 3. Khung tiêu chí đánh giá có chữ ký xác nhận của các thành viên đại diện. 4. Các minh chứng khác liên quan (biên bản họp, ảnh minh chứng, …)
	MĐ 2: Gia đình, cộng đồng thường xuyên tham gia xây dựng tiêu chí, cách thức đánh giá sự phát triển của trẻ	2	2	
	MĐ 3: Gia đình, cộng đồng tích cực tham gia xây dựng tiêu chí, cách thức đánh giá sự phát triển của trẻ	3		
Tiêu chí 2: Tham gia đánh giá sự phát triển của trẻ	MĐ 1: Gia đình cung cấp thông tin cho quá trình đánh giá nhưng không cùng phối hợp trực tiếp tham gia đánh giá	1		1.Giấy xác nhận có tham gia 2. Kế hoạch hoạt động cụ thể 3. Minh chứng sản phẩm kết quả hoạt động (ảnh, video, biên bản…)
	MĐ 2: Gia đình thỉnh thoảng tham gia quá trình đánh giá và có nhận định, nhận xét cụ thể.	2	2	
	MĐ 3: Gia đình và các tổ chức cộng đồng liên quan tham gia trực tiếp và thường xuyên cùng nhà trường trong quá trình đánh giá. Có ý kiến, nhận định xác đáng về sự phát triển của trẻ	3		
Tiêu chí 3: Sử dụng kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ	MĐ 1: Không thống nhất sử dụng kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ	1		1. Biên bản xác nhận cam kết sử dụng của các bên tham gia 2. Văn bản góp ý, điều chỉnh bằng nhiều kênh thông tin
	MĐ 2: Thống nhất nhưng có điều chỉnh trong sử dụng kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ	2		

	MĐ 3: Thống nhất sử dụng kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ	3	3	3. Minh chứng sản phẩm, biên bản sử dụng sản phẩm.

Bảng đánh giá, xếp loại

Tiêu chuẩn	Số lượng tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Xếp loại
Tiêu chuẩn 1: Lập kế hoạch, thực hiện và xây dựng môi trường chăm sóc giáo dục trẻ	4	12	11	Tổng điểm tuyệt đối: 45 điểm Phân chia thang điểm và xếp loại: Dưới 15 điểm: Không Đạt Từ 15 điểm đến 30 điểm: Đạt Từ 31 điểm đến 39 điểm: Khá Từ 40 điểm đến 48 điểm: Tốt
Tiêu chuẩn 2: Kết nối, chia sẻ thông tin giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ	4	12	11	
Tiêu chuẩn 3: Phối hợp trong công tác giáo dục cá biệt	2	6	6	
Tiêu chuẩn 4: Ra quyết định về các chủ trương chính sách liên quan đến công tác chăm sóc giáo dục trẻ	3	9	9	
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá sự phát triển của trẻ	3	9	7	
Tổng	**16**	**48**	**44**	**TỐT**